TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2025/DS - PT
Ngày: 17/7/2025
V/v yêu cầu chấm dứt hành vi cản trở trái pháp luật đối với quyền sử dụng đất

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thương Huyền

Các Thẩm phán: Ông Hồ Đức Quang; Ông Nguyễn Khắc Hoàn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thảo Chi - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên toà: Bà Phạm Thị Hoà - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 12/2025/TLPT-DS ngày 27 tháng 5 năm 2025 về việc "Yêu cầu chấm dứt hành vi cản trở trái pháp luật đối với quyền sử dụng đất" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2025/QĐ-PT ngày 27 tháng 6 năm 2025; Quyết định Hoãn phiên toà số 38/2025/QĐ-PT ngày 11/7/2025 của Toà án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lương Thị X; Sinh năm: 1964; Địa chỉ: Xóm C, xã T, huyện C (nay là xã T), tỉnh Hà Tĩnh; Có mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Anh Nguyễn Văn D; Sinh năm: 1995; Địa chỉ: Xóm C, xã T, huyện C (nay là xã T), tỉnh Hà Tĩnh; Có mặt.

- Bị đơn: Ông Đường Văn T; Sinh năm: 1962; Địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện C (nay là xã T), tỉnh Hà Tĩnh; Có mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Chị Trương Thị H; Sinh năm: 2000; Địa chỉ: Số C đường N, phường T, tỉnh Hà Tĩnh; Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: ông Nguyễn Đình G – Luật sư Công ty L; địa chỉ: Số C đường N, phường T, tỉnh Hà Tĩnh; Có mặt

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Nguyễn Văn H1; Sinh năm: 1957; Địa chỉ: Xóm C, xã T, huyện C (nay là xã T), tỉnh Hà Tĩnh; Có mặt.

+ Ông Trần Xuân S; Sinh năm: 1953; Địa chỉ: Xóm C, xã T, huyện C (nay là xã T), tỉnh Hà Tĩnh; Có mặt.

+ Bà Đường Thị X1; Sinh năm: 1952; Địa chỉ: Xóm C, xã T, huyện C (nay là xã T), tỉnh Hà Tĩnh; Vắng mặt.

+ Ủy ban nhân dân xã T

Người kháng cáo là bị đơn: Ông Đường Văn T; Sinh năm: 1962; Địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện C (nay là xã T), tỉnh Hà Tĩnh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo Bản án Dân sự sơ thẩm số 01/2025/DS-ST ngày 11/4/2024 của Toà án nhân dân huyện Can Lộc (nay là Tòa án nhân dân khu vực 3), tỉnh Hà Tĩnh thì vụ án có nội dung như sau:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn, người đại diện của nguyên đơn trình bày:

Bà Lương Thị X và ông Nguyễn Văn H1 nhận chuyển nhượng từ ông Trần Xuân S và bà Đường Thị X1 thửa đất số 85, tờ bản đồ số 40 tại xóm C, xã T, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh, đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CĐ 095718 ngày 27/4/2016. Ngày 14/9/2024, gia đình bà X san mặt bằng, chở vật liệu xây dựng đến để xây dựng nhà ở thì ông Đường Văn T đến cản trở, không cho đổ vật liệu, thi công. Do đó, bà X yêu cầu Tòa án buộc ông Đường Văn T chấm dứt hành vi cản trở trái pháp luật đối với quyền sử dụng thửa đất số 85, tờ bản đồ số 40 tại xóm C xã T.

Ông Nguyễn Văn H1 thống nhất với lời trình bày và ý kiến của bà Lương Thị X.

Ông Trần Văn S1 *và bà* Đường Thị X1 *trình bày*: Thửa đất số 85 có nguồn gốc là của ông Đường Văn T nhưng ông T đã bán lại cho ông bà theo Giấy bán nhà với giá 1.200.000 đồng. Sau một thời gian sử dụng, đến năm 2016 vợ chồng ông S1 đã chuyển nhượng cho vợ chồng bà X. Ông S1 đề nghị Tòa án trưng cầu giám định chữ viết ông T trên Giấy bán nhà.

Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, bị đơn Đường Văn T *trình bày:*

Thửa đất mà bà X đổ vật liệu để làm nhà là thửa đất của ông T, đã được UBND huyện C cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Vì vậy, ông T không đồng ý việc bà X làm nhà trên thửa đất của mình. Trước đây ông T cho vợ chồng bà X1 mượn đất để ở nhờ chứ không cho, không bán đất, ông T không ký vào giấy tờ mua bán hay nhận tiền gì như ông S1 trình bày.

Kết quả xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 05/3/2025 thể hiện: Thửa đất số 85, tờ bản đồ số 40 tại xóm C xã T có diện tích, ranh giới phù hợp với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CD 095718 ngày 31/4/2016 đã cấp cho ông Nguyễn Văn H1 và bà Lương Thị X, tổng diện tích 440, 2 m2.

Tòa án đã trưng cầu giám định chữ viết trên giấy bán nhà do ông Trần Xuân S xuất trình với các bản gốc đơn trình bày, biên bản làm việc với ông Đường Văn T. Kết luận giám định số 397/KL-KTHS ngày 14/3/2025 của Phòng K Công an tỉnh H thể hiện: Chữ viết có nội dung "Số tiền đã nhận số tiền trên đã đủ vậy tôi giao lại cho anh sử dụng quyền sở hữu Người viết giấy Đường

Văn T” trên mẫu cần giám định so với chữ viết đề tên Đường Văn T trên các mẫu so sánh là do cùng một người viết ra.

Tại phiên tòa, bà Lương Thị X giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Ông Trần Xuân S giữ nguyên ý kiến, cho rằng đã mua đất và nhà từ ông T, đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và chuyển nhượng hợp pháp, không đồng ý trả tiền lần hai cho ông T.

Ông Đường Văn T thừa nhận 05 dòng chữ cuối trong giấy bán nhà mà ông S xuất trình là chữ viết của ông T nhưng viết để bán cho ông Trần Văn T1 là anh cọc chèo chứ không phải bán cho ông S. Hiện nay ông T1 đã chết, ông T không biết vợ con ông T1 ở đâu. Ông T cũng thừa nhận chỉ có 03 người anh rể là Trần Xuân S, Nguyễn Văn T2 và Trần Bình M (đã chết). Trước đây, ông T đồng ý thỏa thuận việc nhận 40.000.000 đồng từ vợ chồng bà X1 để giải quyết ổn thỏa nhưng sau phía bà X1 không thiện chí nên ông không đồng ý thỏa thuận.

Đại diện UBND xã T trình bày: Theo bản đồ 299, thửa đất số 85, tờ bản đồ số 40 hiện nay chính là thửa đất số 1281, tờ bản đồ số 1 được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu cho ông Nguyễn Văn S2, sau đó cấp đổi mang tên hai vợ chồng là ông Trần Xuân S và bà Đường Thị X1 số BB479684 thửa đất số 85, tờ bản đồ số 40 với diện tích 440,2 m^2 có địa chỉ tại xóm C, xã T, huyện C (nay là xã T), tỉnh Hà Tĩnh. Hiện nay, thửa đất này đã được cấp giấy cho bà Lương Thị X và ông Nguyễn Văn H1. Ông Trần Xuân S còn có tên gọi khác là Nguyễn Văn S2 và Trần Văn T1 vì có người con trai cả tên là T1. Tại địa phương có phong tục gọi tên cha theo tên người con cả. Trong quá trình hòa giải tại địa phương có nêu phương án ông S2 và bà X1 trả thêm cho ông T 40.000.000 đồng nhưng sau đó phía ông S2 không thực hiện.

Với nội dung trên, Bản án dân sự sơ thẩm số 01/2025/DS-ST ngày 11/4/2025 của Toà án nhân dân huyện Can Lộc (nay là Tòa án nhân dân khu vực 3), tỉnh Hà Tĩnh đã quyết định:

Căn cứ khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 39, Điều 147, 157, 165, 228, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 169 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 10, 17, 26 Luật Đất đai năm 2024; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lương Thị X về việc “Yêu cầu chấm dứt hành vi cản trở trái pháp luật đối với quyền sử dụng đất” đối với ông Đường Văn T. Buộc ông Đường Văn T phải chấm dứt hành vi cản trở trái pháp luật đối với quyền sử dụng đất của bà Lương Thị X và ông Nguyễn Văn H1 đối với thửa đất số 85, tờ bản đồ số 40 tại xóm C xã T, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CĐ 095718 ngày 27/4/2016 cho bà X, ông H1

Ngoài ra bản án còn tuyên án phí và quyền kháng cáo, nghĩa vụ thi hành án của các đương sự trong vụ án.

Ngày 14 tháng 4 năm 2025, bị đơn ông Đường Văn T kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn ông Đường Văn T không thay đổi, bổ sung, giữ nguyên yêu cầu kháng cáo ban đầu, nguyên đơn bà Lương Thị X yêu cầu giữ nguyên bản án sơ thẩm. Các bên đương sự không thỏa thuận được việc giải quyết vụ án và không cung cấp tài liệu, chứng cứ mới.

Người đại diện theo ủy quyền và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn trình bày quan điểm:

Thứ nhất, Tòa án cấp sơ thẩm bỏ sót người tham gia tố tụng. Nguồn gốc thửa đất mang tên ông P trong Bản đồ 299 (ông Phú tức ông Đường Xuân T3, cha của ông Đường Văn T, bà Đường Thị X1). Năm 2001 thì ông Đường Xuân T3 và bà Nguyễn Thị E mất. Trong hồ sơ vụ án không có tài liệu, chứng cứ nào thể hiện ông T3, bà E đã tặng cho các con đất, cũng chưa có tài liệu chứng cứ thể hiện thửa đất đã được chia thừa kế. Tòa án cấp sơ thẩm không triệu tập các đồng thừa kế của ông Đường Xuân T3 và bà Nguyễn Thị E là ông Đường Văn X2, bà Đường Thị H2, bà Đường Thị Q, ông Đường Văn B tham gia tố tụng với tư cách là Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

Thứ hai, Tòa án cấp sơ thẩm chưa xác minh đầy đủ về thửa đất đang tranh chấp, chưa thu thập đầy đủ tài liệu chứng cứ, việc xem xét, đánh giá tài liệu chứng cứ chưa chính xác, mâu thuẫn, mang tính phiến diện, áp đặt, thiếu căn cứ; giải quyết chưa triệt để nội dung vụ án, chưa giải quyết khiếu nại, chưa giải thích và chưa hướng dẫn đương sự thực hiện quyền của mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: Về tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết và tại phiên tòa, Thẩm phán, thành viên Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự; không chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Đường Văn T, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 01/2025/DS-ST ngày 11/4/2025 của Toà án nhân dân huyện Can Lộc (nay là Tòa án nhân dân khu vực 3), tỉnh Hà Tĩnh.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên và các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về thủ tục tố tụng:

Đơn kháng cáo của bị đơn ông Đường Văn T gửi đến Toà án cấp sơ thẩm trong hạn luật định nên được xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

Sự vắng mặt của các đương sự tại phiên tòa: Tòa án đã tống đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử hợp lệ cho các đương sự; một số đương sự vắng mặt không có lý do nên theo quy định tại khoản 3 Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự thì Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ.

[2]. Xét kháng cáo của bị đơn ông Đường Văn T:

[2.1] Về thửa đất số 85, tờ bản đồ số 40 tại xóm C, xã T, huyện C (nay là xã T), tỉnh Hà Tĩnh:

Thửa đất số 85, tờ bản đồ số 40 tại xóm C, xã T, huyện C (nay là xã T), tỉnh Hà Tĩnh đang tranh chấp có nguồn gốc thuộc quyền sử dụng của ông Đường Văn T do cha mẹ là ông Đường Xuân T3 và bà Nguyễn Thị E để lại vào năm 1988. Ông Đường Văn T đã làm nhà sinh sống trên thửa đất, cha mẹ và các anh em ruột của ông Đường Văn T đều biết việc ông T làm nhà trên thửa đất nhưng không ai có ý kiến gì. Như vậy, có cơ sở cho rằng thửa đất trên thuộc quyền sử dụng của ông Đường Văn T. Thửa đất trên đã được ông Đường Văn T bán cho ông Trần Xuân S và bà Đường Thị X1 thông qua Giấy bán nhà thể hiện nội dung: vợ chồng chúng tôi bán cho anh rể là ông Trần Văn T1 (tên gọi khác của ông Trần Xuân S) ở đội 9 xóm D. Mặc dù quá trình giải quyết vụ án ông Đường Văn T không thừa nhận việc đã ký vào giấy bán nhà nói trên nhưng tại phiên tòa sơ thẩm bị đơn Đường Văn T thừa nhận 05 dòng chữ cuối trong giấy bán nhà mà ông S xuất trình là chữ viết của ông T và trong kết luận giám định số 397/KL-KTHS ngày 14/3/2025 của Phòng K Công an tỉnh H thể hiện: Chữ viết có nội dung "Số tiền đã nhận số tiền trên đã đủ vậy tôi giao lại cho anh sử dụng quyền sở hữu Ngườigiấy ĐườngTá" trên mẫu cần giám định so với chữđề tên Đường Văn T trên các mẫu so sánh là do cùng một người viết ra. Như vậy có cơ sở xác định ông Đường Văn T đã thực hiện chuyển nhượng quyền sử dụng đất nói trên cho ông Trần Xuân S. Do đó Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp ngày 30/12/1995 do UBND huyện C cấp mang tên Nguyễn Văn S2; được cấp đổi thành GCNQSD đất số BB479684 do UBND huyện C cấp đổi ngày 31/12/2012 mang tên ông Trần Xuân S và Đường Thị X1 có diện tích 440,2 m^2 là đúng trình tự, thủ tục. Mặt khác, có 02 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cùng được cấp ngày 30/12/1995 (cấp cho ông Đường Văn T và Nguyễn Văn S2) và đều được người được cấp giấy cho rằng được cấp cho thửa đất đang có tranh chấp (thửa đất số 85 hiện nay). Tuy nhiên, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà ông Đường Văn T xuất trình không ghi số thửa đất, không ghi số tờ bản đồ và vào thời điểm ngày 30/12/1995 thì ông T đang sử dụng một thửa đất khác (thửa đất tại thôn Đ hiện nay). Còn giấy chứng nhận mang tên Nguyễn Văn S2 thể hiện thửa đất cấp cho ông S2 là thửa 1281, tờ bản đồ số 1.

[2.2] Việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa ông Trần Xuân S, bà Đường Thị X1 và ông Nguyễn Văn H1, bà Lương Thị X

Ngày 14/3/2016, ông Trần Xuân S, bà Đường Thị X1 đã chuyển nhượng thửa đất trên cho ông Nguyễn Văn H1, bà Lương Thị X theo Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất được UBND xã T chứng thực, kèm theo là sơ đồ, vị trí thửa đất và các thủ tục liên quan đến thửa đất. Xét thấy Hợp đồng chuyển nhượng trên là tự nguyện, không bị ép buộc giữa hai bên, đúng quy định của pháp luật nên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CĐ 095718 ngày 27/4/2016 do UBND huyện C cấp mang tên ông Nguyễn Văn H1, bà Lương Thị X có diện tích 440,2 m^2 tại xóm C, xã T, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh là đúng quy định pháp luật. Tại thời điểm chuyển nhượng quyền sử dụng đất có một ngôi nhà nhỏ ở trên thửa đất, sau khi nhận chuyển nhượng, gia đình bà X, ông H1 đã sinh sống một thời gian trên thửa đất đó. Do đó thửa đất trên thuộc quyền sử dụng hợp pháp của ông H1, bà X được pháp luật bảo hộ theo quy định Điều 17, khoản 5 Điều 26 Luật Đất đai 2024.

[2.3] Đối với các quan điểm của người đại diện theo ủy quyền của bị đơn và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy:

Các tài liệu, chứng cứ đã được Toà án cấp sơ thẩm thu thập, đánh giá một cách khách quan, toàn diện và đầy đủ. Nguyên đơn bà Lương Thị X khởi kiện vụ án dân sự sơ thẩm về việc "Yêu cầu chấm dứt hành vi cản trở trái pháp luật đối với quyền sử dụng đất" nên trong vụ án này nguyên đơn bà Lương Thị X là người thứ ba ngay tình. Việc yêu cầu đưa các đồng thừa kế tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án trên là không phù hợp bởi Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất lập ngày 14/3/2016 giữa bà Lương Thị X, ông Nguyễn Văn H1 và ông Trần Xuân S, bà Đường Thị X1 là đúng theo quy định của pháp luật như đã phân tích ở mục [2.2].

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy không có đủ căn cứ chấp nhận nội dung kháng cáo của bị đơn ông Đường Văn T.

[3]. *Về lệ phí dân sự sơ thẩm*:

Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nhưng bị đơn là người cao tuổi, có đơn xin miễn án phí nên Hội đồng xét xử miễn tiền án phí cho ông Đường Văn T.

Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ chi phí xem xét thẩm định tại chỗ.

Kết quả giám định chữ viết của ông Đường Văn T phù hợp với ý kiến của ông Trần Xuân S, yêu cầu trưng cầu giám định của ông S là có căn cứ. Do đó, ông Đường Văn T phải chịu chi phí giám định chữ viết.

[4] *Về án phí:*

[4.1] *Về án phí dân sự sơ thẩm:* Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nhưng bị đơn là người cao tuổi, có đơn xin miễn án phí nên Hội đồng xét xử miễn tiền án phí cho ông Đường Văn T.

[4.2] *Về án phí dân sự phúc thẩm*: Kháng cáo của bị đơn không được chấp nhận nhưng bị đơn là người cao tuổi nên không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

[5]. *Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát*: Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015: không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn ông Đường Văn T; giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 01/2025/DS-ST ngày 11/4/2025 của Toà án nhân dân huyện Can Lộc (nay là Toà án nhân dân khu vực 3), tỉnh Hà Tĩnh;

Căn cứ khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 39, Điều 147, 157, 165, 228, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự

Căn cứ Điều 169 Bộ luật Dân sự năm 2015

Căn cứ Điều 10, 17, 26 Luật Đất đai năm 2024

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH1430/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lương Thị X về việc "Yêu cầu chấm dứt hành vi cản trở trái pháp luật đối với quyền sử dụng đất" đối với ông Đường Văn T. Buộc ông Đường Văn T phải chấm dứt hành vi cản trở trái pháp luật đối với quyền sử dụng đất của bà Lương Thị X và ông Nguyễn Văn H1 đối với thửa đất số 85, tờ bản đồ số 40 tại xóm C xã T, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CĐ 095718 ngày 27/4/2016 cho bà X, ông H1

2. Về án phí, chi phí tố tụng dân sự sơ thẩm:

- Ông Đường Văn T được miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Ông Đường Văn T phải hoàn trả cho bà Lương Thị X 1.100.000 đồng (một triệu một trăm nghìn đồng) chi phí xem xét thẩm định mà bà X đã nộp. Bà Lương Thị X được nhận lại 3.900.000 đồng chi phí xem xét thẩm định còn thừa (tại Tòa án).

- Ông Đường Văn T phải hoàn trả cho ông Trần Văn S1 2.040.000 đồng (hai triệu không trăm bốn mươi nghìn đồng) chi phí giám định mà ông S1 đã nộp.

3. *Về án phí dân sự phúc thẩm:* Căn cứ khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị đơn là người cao tuổi nên Hội đồng xét xử miễn tiền án phí cho ông Đường Văn T.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- TAND, VKSND khu vực 3;
- Phòng THADS Khu vực 3;
- Nguyên đơn, bị đơn;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Thương Huyền